



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục năm học 2021-2022

### 1. Ngành Giáo dục mầm non

Stt	Nội dung	Trình độ đào tạo: Cao đẳng, áp dụng từ khóa 2021-2024 (các khóa tuyển sinh từ năm 2021)
I	Điều kiện tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.</li> <li>- Có hộ khẩu thường trú tại Lạng Sơn.</li> </ul>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p><b>3.1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>CHO1</i>: Vận dụng kiến thức chung về chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non trong hoạt động nghề nghiệp và thực tiễn cuộc sống.</li> <li>- <i>CHO2</i>: Vận dụng được những kiến thức khoa học cơ bản cần thiết vào việc hình thành năng lực chuyên môn nghiệp vụ và phẩm chất nghề nghiệp của giáo viên mầm non.</li> <li>- <i>CHO3</i>: Vận dụng được những kiến thức chuyên ngành giáo dục mầm non về sự phát triển thể chất trẻ em lứa tuổi mầm non, tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non, giáo dục học mầm non, vệ sinh - dinh dưỡng, phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ mầm non, quan sát, đánh giá, phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non vào thực tiễn nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.</li> <li>- <i>CHO4</i>: Có trình độ tin học tương đương chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản được quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông, ứng dụng được kiến thức về công nghệ thông tin trong thiết kế và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.</li> </ul> <p><b>3.2. Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>CHO5</i>: Kỹ năng nhận thức và tư duy sáng tạo</li> <li>+ Phát hiện, phân tích và giải quyết được vấn đề trong quá trình tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ;</li> <li>+ Quan sát, tìm hiểu và đánh giá được sự phát triển của</li> </ul>

trẻ và sử dụng kết quả đánh giá trong thực tiễn nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- *CHO6*: Kỹ năng thực hành

+ Kỹ năng tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe: Đảm bảo vệ sinh môi trường lớp học, tổ chức thực hiện các hoạt động vệ sinh, dinh dưỡng và chăm sóc trẻ hàng ngày; vận dụng được kiến thức về bệnh học và đảm bảo an toàn cho trẻ để phòng tránh, chăm sóc ban đầu một số bệnh, tai nạn thương tích thường gặp ở trẻ; hướng dẫn trẻ bước đầu biết cách tự chăm sóc và đảm bảo an toàn cho bản thân;

+ Kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục: Xây dựng và sử dụng môi trường giáo dục; lựa chọn nội dung, thiết kế các hoạt động, sử dụng phối hợp các phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục theo quan điểm “giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”; quản lý trẻ, quản lý nhóm, lớp có hiệu quả;

+ Kỹ năng kiểm tra đánh giá kết quả hoạt động và điều chỉnh hoạt động phù hợp với mục tiêu đề ra.

+ Phát triển và tổ chức thực hiện được chương trình giáo dục mầm non.

- *CH07*: Kỹ năng giao tiếp

+ Sử dụng phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ phù hợp trong giao tiếp với các đối tượng khác nhau.

+ Quản lý được cảm xúc của bản thân, có khả năng lắng nghe, cảm hóa và thuyết phục trẻ, xử lý linh hoạt sáng tạo các tình huống chăm sóc giáo dục trẻ.

+ Hợp tác, phối hợp với đồng nghiệp, gia đình và cộng đồng ừong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- *CH08*: Năng lực ngoại ngữ Có năng lực ngoại ngữ (Tiếng Anh) tương đương bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam

### **3.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- *CH09*: Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong tổ chức các hoạt động của nhà trường mầm non, thích ứng với các điều kiện làm việc thay đổi.

- *CH 10*: Hướng dẫn, giám sát trẻ, đồng nghiệp, gia đình, cộng đồng trong việc tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non. Chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm đối với các nhiệm vụ được giao.

		<p>- <i>CH11</i>: Tự đánh giá chất lượng công việc của bản thân, đánh giá chất lượng công việc của đồng nghiệp khi thực hiện nhiệm vụ được giao.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p><b>1. Chính sách cho người học</b></p> <p>1.1. Học sinh người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người khuyết tật: 1.490.000 đồng/tháng (100% mức tiền lương cơ sở/tháng)</p> <p>1.2. Học sinh tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội trú; học sinh, sinh viên người dân tộc Kinh là người khuyết tật có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Lạng Sơn: 1.192.000 đồng/tháng (80% mức tiền lương cơ sở/tháng)</p> <p>1.3. Học sinh, sinh viên người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Lạng Sơn: 894.000 đồng/ tháng (60% mức tiền lương cơ sở/ tháng)</p> <p>* Ngoài ra học sinh, sinh viên còn được các khoản hỗ trợ khác như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ 1 lần số tiền 1.000.000 đồng/khóa đào tạo để mua đồ dùng cá nhân.</li> <li>- Hỗ trợ 150.000 đồng đối với học sinh, sinh viên ở lại trường trong dịp tết Nguyên đán.</li> <li>- Hỗ trợ mỗi năm một lần tiền đi lại từ nơi học về gia đình và ngược lại: Mức 300.000 đồng/năm đối với học sinh, sinh viên ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Mức 200.000 đồng/năm đối với các đối tượng còn lại.</li> </ul> <p>1.4. Sinh viên học ngành Sư phạm Mầm non đủ điều kiện xét chọn được miễn tiền học phí và được hỗ trợ phí sinh hoạt trong thời gian học tập tại trường là 3.630.000 đồng/tháng theo nghị định 116/2020/NĐ-CP của Chính phủ.</p> <p><b>2. Chính sách ưu tiên</b></p> <p>Học sinh, sinh viên thuộc diện được hưởng chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước như chính sách nội trú, miễn, giảm học phí; được xét hưởng học bổng khuyến khích học tập, được hỗ trợ thủ tục vay vốn tín dụng. Được nhà trường ưu tiên xét duyệt ở ký túc xá.</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Quyết định số 541/QĐ-CĐSP ngày 24/09/2021 về việc ban hành Chương trình đào tạo cao đẳng hệ chính quy ngành Giáo dục Mầm non
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Có khả năng tiếp tục học tập nâng cao trình độ ở các cấp học cao hơn ở trong nước và nước ngoài thuộc lĩnh vực giáo dục mầm non hoặc các lĩnh vực có liên quan.
VI	Vị trí làm sau khi tốt	- Giáo viên mầm non ở các cơ sở chăm sóc, giáo dục trẻ

	nghệ	mầm non; - Giáo viên hướng dẫn thực hành nghề nghiệp cho giáo sinh ngành Giáo dục mầm non; - Tư vấn viên hỗ trợ chăm sóc, giáo dục trẻ em cho cha mẹ và cộng đồng; - Nhân viên thực hiện công tác chuyên môn về giáo dục mầm non tại các phòng, sở giáo dục và đào tạo.
--	------	--

## 2. Ngành Tiếng Trung Quốc

Stt	Nội dung	Trình độ đào tạo: Cao đẳng, áp dụng từ khóa 2021-2024 (các khóa tuyển sinh từ năm 2024)
I	<b>Điều kiện tuyển sinh</b>	- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương. - Có hộ khẩu thường trú tại Lạng Sơn.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <p>a) Kiến thức giáo dục chung</p> <p>Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.</p> <p>Trình bày được các quy định cơ bản, cần thiết về tính đặc thù của ngành, nghề khi làm việc với đối tác là người nước ngoài, đảm bảo không gây ảnh hưởng phương hại đến bí mật, lợi ích và an ninh quốc gia;</p> <p>Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;</p> <p>Sử dụng được ngoại ngữ 2 (tiếng Anh) cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.</p> <p>b) Kiến thức ngành</p> <p>Trình bày được kiến thức cơ bản về Ngữ âm tiếng Trung, nắm được hệ thống phiên âm Latinh, cách viết phiên âm và các đặc điểm của chúng; nắm được các đặc điểm phát âm cơ bản như trọng âm, ngữ điệu, ngắt quãng và chức năng của chúng;</p> <p>Hiểu biết có hệ thống về Từ vựng – ngữ nghĩa, nắm được cách thức cấu tạo từ tiếng Trung Quốc, phân loại chúng theo cấu tạo, đặc điểm của các loại từ: từ đơn, từ ghép, từ mượn, từ ngữ Văn ngôn... để có thể áp dụng vào các văn bản cần biên phiên dịch.</p>

Trình bày có hệ thống về Ngữ pháp tiếng Trung Quốc hiện đại; sử dụng được các từ loại trong tiếng Trung Quốc và các đặc điểm cú pháp, ngữ nghĩa của chúng; trình bày được các khái niệm và các loại bỏ ngữ phổ biến nhất trong hệ thống ngữ pháp tiếng Trung Quốc như định ngữ - trung tâm ngữ, câu hỏi chính phủ, câu phủ vấn, bỏ ngữ kết quả, bỏ ngữ thời lượng, bỏ ngữ trạng thái... Trên cơ sở đó, người học có thể sử dụng được ngôn ngữ phù hợp với mục đích giao tiếp và có cơ sở nhất định về dịch tiếng Trung Quốc.

Có kiến thức cơ bản, hệ thống bằng tiếng Trung Quốc về các lĩnh vực của cuộc sống; về các chủ điểm: gia đình, nhà trường, giáo dục, sức khỏe, y tế, giải trí, thời tiết, môi trường, thông tin, văn hóa, thể thao, ngân hàng, dân số, địa lý, khoa học, công nghệ, việc làm, phong tục tập quán, nhà nước, pháp luật, lịch sử, văn học, nghệ thuật, kinh tế, thương mại, kinh doanh, chính trị, thông tin truyền thông, máy tính, ...

Có kiến thức về nền văn hóa, văn minh Trung Quốc cổ đại, cận đại và đương đại.

## 2. Kỹ năng

Sử dụng thành thạo tiếng Trung Quốc trong các tình huống giao tiếp xã hội và đời sống hàng ngày, các kỹ năng ngôn ngữ (Nghe, Nói, Đọc, Viết) tương đương HSK 4, cụ thể:

**Nghe:** Sinh viên nghe hiểu, có khả năng tổng hợp các ý chính và hầu hết các ý chi tiết bài giảng ở cấp độ cao đẳng; tin tức thời sự về các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội. Sinh viên cần phải có khả năng tổng hợp, xử lý và tái tạo thông tin.

**Nói:** Sinh viên thực hiện những nhiệm vụ giao tiếp xã hội, sinh hoạt và nghề nghiệp. Biết mở đầu, duy trì và kết thúc cuộc đàm thoại. Phong cách giao tiếp tự tin, diễn đạt trôi chảy. Từ vựng, ngữ pháp và ngữ điệu được sử dụng một cách hiệu quả.

**Đọc:** Sinh viên đọc hiểu được ý chính và hầu hết các ý chi tiết của văn bản có cấu trúc rõ ràng, chặt chẽ. Sinh viên đọc hiểu được một phần các văn bản có những khái niệm trừu tượng và cấu trúc khó. Hiểu được nội dung văn bản để suy luận, đánh giá các yếu tố thẩm mỹ của ngôn ngữ và văn phong. Sinh viên cần phải tổng hợp, xử lý và tái tạo thông tin.

**Viết:** Sinh viên nắm vững hệ thống chữ Hán thông dụng thường gặp, viết được đa dạng các loại văn bản khác nhau để đáp ứng các nhu cầu xã hội và công việc. Sinh viên cần phải vận dụng kiến thức ngữ pháp, từ vựng và thủ pháp viết.

		<p>b) Kỹ năng mềm</p> <p>Có kỹ năng tự học tập, nghiên cứu để mở rộng kiến thức, nâng cao trình độ.</p> <p>Có khả năng thuyết trình, diễn đạt các vấn đề một cách khoa học. Có khả năng tự chủ, ứng biến linh hoạt trong các tình huống giao tiếp để có thể làm việc độc lập.</p> <p>Có khả năng giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc với trình độ HSK cấp 4 (tương đương trình độ B2 Khung tham chiếu Châu Âu) trở lên. Giao tiếp được bằng tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2/6 trở lên.</p> <p>Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin trong khai thác Internet, sử dụng các phần mềm tin học cơ bản trong soạn thảo văn bản, phục vụ công tác và nghiên cứu chuyên ngành.</p> <p><b>3. Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm</b></p> <p>Có ý thức chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt trách nhiệm công dân, không gây ảnh hưởng phương hại đến bí mật, lợi ích và an ninh quốc gia;</p> <p>Có ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm với công việc được giao. Có tác phong, phương pháp làm việc khoa học.</p> <p>Yêu nghề, có trách nhiệm đối với công việc chuyên môn. Có thái độ đúng đắn khi giải quyết các công việc chuyên môn có liên quan đến tiếng Trung Quốc, có mối quan hệ tốt với đồng nghiệp và mọi người xung quanh.</p> <p>Có ý thức học tập, nghiên cứu nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn tiếng Trung Quốc; tích cực rèn luyện năng lực nghề nghiệp, cập nhật thông tin, nâng cao vốn hiểu biết để có thể tự học suốt đời.</p> <p>Có động cơ nghề nghiệp đúng đắn, cần cù, chịu khó và sáng tạo trong công việc; Có khả năng giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện thay đổi;</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p><b>1. Chính sách cho người học</b></p> <p>1.1. Học sinh người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người khuyết tật: 1.490.000 đồng/tháng (100% mức tiền lương cơ sở/tháng)</p> <p>1.2. Học sinh tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội trú; học sinh, sinh viên người dân tộc Kinh là người khuyết tật có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Lạng Sơn: 1.192.000 đồng/tháng (80% mức tiền lương cơ sở/tháng)</p> <p>1.3. Học sinh, sinh viên người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Lạng Sơn: 894.000</p>

		<p>đồng/ tháng (60% mức tiền lương cơ sở/ tháng)</p> <p>* Ngoài ra học sinh, sinh viên còn được các khoản hỗ trợ khác như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ 1 lần số tiền 1.000.000 đồng/khóa đào tạo để mua đồ dùng cá nhân.</li> <li>- Hỗ trợ 150.000 đồng đối với học sinh, sinh viên ở lại trường trong dịp tết Nguyên đán.</li> <li>- Hỗ trợ mỗi năm một lần tiền đi lại từ nơi học về gia đình và ngược lại: Mức 300.000 đồng/năm đối với học sinh, sinh viên ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Mức 200.000 đồng/năm đối với các đối tượng còn lại.</li> </ul> <p><b>2. Chính sách ưu tiên</b></p> <p>Học sinh, sinh viên thuộc diện được hưởng chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước như chính sách nội trú, miễn, giảm học phí; được xét hưởng học bổng khuyến khích học tập, được hỗ trợ thủ tục vay vốn tín dụng. Được nhà trường ưu tiên xét duyệt ở ký túc xá.</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Quyết định số 403/QĐ-CĐSP ngày 27/08/2021 về việc ban hành Chương trình đào tạo bậc cao đẳng hệ chính quy chuyên ngành Tiếng Trung Quốc và Kế toán, áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2021.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành Tiếng Trung Quốc trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn.</p> <p>Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành, nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.</p>
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Biên, phiên dịch viên tại các cơ quan, công ty có sử dụng tiếng Trung Quốc; làm những công việc đòi hỏi khả năng sử dụng tiếng Trung Quốc như lễ tân, nhân viên nhà hàng, khách sạn, thư ký văn phòng, hướng dẫn viên du lịch...</p> <p>Ngoài ra, sau khi hoàn thành khóa đào tạo nghiệp vụ sư phạm, người học có thể tham gia giảng dạy tiếng Trung Quốc tại các cơ sở giáo dục, trung tâm ngoại ngữ.</p>

### 3. Ngành Kế toán

Stt	Nội dung	Trình độ đào tạo: Cao đẳng, áp dụng
-----	----------	-------------------------------------

		<b>từ khóa 2021 - 2024 (các khóa tuyển sinh từ năm 2021)</b>
<b>I</b>	<b>Điều kiện tuyển sinh</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.</li> <li>- Có hộ khẩu thường trú tại Lạng Sơn.</li> </ul>
<b>II</b>	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các chuẩn mực kế toán Việt Nam;</li> <li>- Trình bày được các nội dung trong chế độ kế toán và các quy định cốt lõi trong hệ thống văn bản pháp luật về thuế;</li> <li>- Xác định được vị trí, vai trò của kế toán trong ngành kinh tế;</li> <li>- Mô tả được cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận trong doanh nghiệp, mối quan hệ giữa các bộ phận trong doanh nghiệp;</li> <li>- Mô tả được các loại chứng từ kế toán và phương pháp lập chứng từ kế toán sử dụng trong các vị trí việc làm;</li> <li>- Trình bày được phương pháp thu thập, sắp xếp, quản lý, lưu trữ hồ sơ, sổ sách chứng từ kế toán;</li> <li>- Trình bày phương pháp ghi sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp;</li> <li>- Trình bày được phương pháp kiểm tra, đối chiếu, xử lý trong công tác kế toán;</li> <li>- Trình bày được các phương pháp kê khai thuế, báo cáo ẩn chỉ;</li> <li>- Trình bày được phương pháp lập báo cáo tài chính;</li> <li>- Mô tả được các nội dung và quy trình thực hiện nghiệp vụ kế toán trên phần mềm liên quan đến nghề kế toán;</li> <li>- Trình bày nội dung và quy trình thực hiện trên phần mềm hỗ trợ kê khai, phần mềm kê khai hải quan, sử dụng chữ ký số khi nộp tờ khai, nộp thuế điện tử;</li> <li>- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức được công tác tài chính kế toán phù hợp với từng tổ chức;</li> <li>- Thực hiện thành thạo việc lập, kiểm tra, phân loại, xử lý chứng từ kế toán theo từng vị trí công việc;</li> <li>- Sử dụng được chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán chi tiết và tổng hợp;</li> </ul>



		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập thành thạo báo cáo tài chính và báo cáo thuế;</li> <li>- Lập được kế hoạch tài chính của tổ chức;</li> <li>- Xây dựng được hệ thống định mức chi phí;</li> <li>- Lập được báo cáo kế toán quản trị của tổ chức;</li> <li>- Kiểm tra, đánh giá được công tác tài chính, kế toán;</li> <li>- Cung cấp đầy đủ thông tin kinh tế về hoạt động sản xuất kinh doanh để phục vụ cho yêu cầu lãnh đạo và quản lý kinh tế ở tổ chức;</li> <li>- Phân tích được thông tin tài chính để hỗ trợ nhà quản trị tổ chức;</li> <li>- Tham mưu được cho lãnh đạo những ý kiến cải tiến làm cho công tác kế toán và công tác quản lý tài chính đúng pháp luật;</li> <li>- Thiết lập được mối quan hệ với ngân hàng, các tổ chức tín dụng và các cơ quan quản lý chức năng;</li> <li>- Sử dụng được tiếng Anh trong đọc, soạn thảo tài liệu chứng từ kế toán;</li> <li>- Sử dụng được máy tính, mạng máy tính, phần mềm văn phòng;</li> <li>- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;</li> <li>- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.</li> </ul> <p><b>3. Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm;</li> <li>- Tổ chức, đánh giá, phân tích các hoạt động nhóm;</li> <li>- Có tinh thần tự học, tự rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng nhu cầu của công việc;</li> <li>- Có đạo đức nghề nghiệp kế toán, bảo mật thông tin tài chính của tổ chức;</li> <li>- Có trách nhiệm trong công việc, sử dụng, bảo quản tài sản trong tổ chức.</li> </ul>
III	<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</p>	<p><b>1. Chính sách cho người học</b></p> <p>1.1. Học sinh người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người khuyết tật: 1.490.000 đồng/tháng (100% mức tiền lương cơ sở/tháng)</p> <p>1.2. Học sinh tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội</p>

		<p>trú; học sinh, sinh viên người dân tộc Kinh là người khuyết tật có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Lạng Sơn: 1.192.000 đồng/tháng (80% mức tiền lương cơ sở/tháng)</p> <p>1.3. Học sinh, sinh viên người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Lạng Sơn: 894.000 đồng/ tháng (60% mức tiền lương cơ sở/ tháng)</p> <p>* Ngoài ra học sinh, sinh viên còn được các khoản hỗ trợ khác như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ 1 lần số tiền 1.000.000 đồng/khóa đào tạo để mua đồ dùng cá nhân.</li> <li>- Hỗ trợ 150.000 đồng đối với học sinh, sinh viên ở lại trường trong dịp tết Nguyên đán.</li> <li>- Hỗ trợ mỗi năm một lần tiền đi lại từ nơi học về gia đình và ngược lại: Mức 300.000 đồng/năm đối với học sinh, sinh viên ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Mức 200.000 đồng/năm đối với các đối tượng còn lại.</li> </ul> <p><b>2. Chính sách ưu tiên</b></p> <p>Học sinh, sinh viên thuộc diện được hưởng chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước như chính sách nội trú, miễn, giảm học phí; được xét hưởng học bổng khuyến khích học tập, được hỗ trợ thủ tục vay vốn tín dụng. Được nhà trường ưu tiên xét duyệt ở ký túc xá.</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Quyết định số 403/QĐ-CĐSP ngày 27/08/2021 về việc ban hành Chương trình đào tạo bậc cao đẳng hệ chính quy chuyên ngành Tiếng Trung Quốc và Kế toán, áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2021.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Kế toán trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn; Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành nghề hoặc trong nhóm ngành nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Sau khi tốt nghiệp, người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế toán thanh toán;</li> <li>- Kế toán kho và tài sản cố định;</li> <li>- Kế toán lương;</li> <li>- Kế toán mua - bán hàng;</li> <li>- Kế toán chi phí sản xuất - giá thành;</li> </ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế toán thuế;</li> <li>- Kế toán quản trị;</li> <li>- Kế toán tổng hợp.</li> </ul>
--	--	---

#### 4. Ngành Thanh nhạc

Stt	Nội dung	Trình độ đào tạo: Cao đẳng, áp dụng từ khóa 2021-2024 (các khóa tuyển sinh từ năm 2021)
I	Điều kiện tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.</li> <li>- Có hộ khẩu thường trú tại Lạng Sơn.</li> </ul>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được vị trí, vai trò của ca sỹ tham gia biểu diễn trong các chương trình nghệ thuật, những ảnh hưởng, tác động của nghệ thuật đối với kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội;</li> <li>- Phân tích được những kiến thức cơ bản về lịch sử âm nhạc Việt Nam và thế giới, các kiến thức cơ sở ngành âm nhạc như xướng âm, ghi âm, hòa thanh...;</li> <li>- Phân tích được kiến thức có hệ thống và cơ bản về kỹ thuật thanh nhạc, hiểu biết các phương pháp hát từ cổ điển, dân ca và đương đại;</li> <li>- Xác định được các kiến thức, kỹ thuật chuyên ngành để luyện tập, xây dựng tác phẩm thanh nhạc đạt yêu cầu đề ra;</li> <li>- Trình bày được các kỹ thuật thể hiện tác phẩm thanh nhạc như: Aria, Romance, tổ khúc, ca khúc, hợp xướng...;</li> <li>- Trình bày được các hình thức nghệ thuật liên quan đến ngành, nghề như nghệ thuật trình diễn sân khấu, nghệ thuật múa, nghệ thuật trang điểm, trang phục...;</li> <li>- Phân tích được các hình thức trình diễn trên sân khấu, vị trí vai trò của ca sỹ trên sân khấu tùy theo từng thể loại âm nhạc, chương trình biểu diễn nghệ thuật cụ thể;</li> <li>- Trình bày được phương pháp lựa chọn các loại trang thiết bị, công cụ âm thanh chuyên dụng, các loại nhạc cụ chủ yếu trong trình diễn và giải thích công dụng của chúng;</li> <li>- Trình bày được các biện pháp đảm bảo an toàn cho dụng cụ, thiết bị và người tham gia biểu diễn;</li> <li>- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ứng dụng được các kỹ thuật cơ bản và có hệ thống của</li> </ul>

	<p>ngành, nghề; thực hiện được các phương pháp hát từ cổ điển, dân ca và đương đại;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biểu diễn được các tác phẩm thanh nhạc như: Romance, tổ khúc, ca khúc dân ca, ca khúc đương đại với các hình thức hát đơn ca, tốp ca, hợp xướng... bằng các kỹ thuật, kỹ năng cơ bản theo yêu cầu;</li> <li>- Tự luyện thanh, vỡ bài hát, phối bè, hát đơn ca, hát nhóm...;</li> <li>- Xây dựng được tác phẩm thanh nhạc với nhiều phong cách khác nhau;</li> <li>- Rèn luyện khả năng diễn xuất, làm chủ sân khấu theo nội dung tác phẩm thanh nhạc;</li> <li>- Thực hiện được kỹ thuật diễn xuất nội tâm và hình thể; giải phóng cơ thể khi hát và diễn;</li> <li>- Sử dụng được một loại nhạc cụ để đệm hát hoặc diễn tấu những đoạn nhạc đơn giản;</li> <li>- Ứng dụng được kỹ năng phân tích âm nhạc, phối bè đơn giản;</li> <li>- Sử dụng thành thạo các trang thiết bị âm thanh dùng cho hát như micro, phần mềm âm nhạc;</li> <li>- Chọn đúng, đầy đủ được các loại trang thiết bị, công cụ âm thanh chuyên dụng, các loại nhạc cụ chủ yếu trong trình diễn;</li> <li>- Tổ chức, sắp xếp được các biện pháp đảm bảo an toàn cho dụng cụ, thiết bị và người tham gia biểu diễn;</li> <li>- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;</li> <li>- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.</li> </ul> <p><b>3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ý thức tự học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức kỷ luật, trách nhiệm và phương pháp làm việc khoa học;</li> <li>- Hoạt động độc lập, tiếp thu và học hỏi có chọn lọc, sáng tạo trong hoạt động biểu diễn nghệ thuật;</li> <li>- Làm việc độc lập và làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;</li> <li>- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện</li> </ul>
--	---

		<p>nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm làm việc;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá chất lượng công việc và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;</li> <li>- Giao tiếp lịch sự, văn minh thanh lịch với công chúng khán giả, đồng nghiệp và nhà tuyển dụng lao động.</li> </ul>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p><b>1. Chính sách cho người học</b></p> <p>1.1. Học sinh người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người khuyết tật: 1.490.000 đồng/tháng (100% mức tiền lương cơ sở/tháng)</p> <p>1.2. Học sinh tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội trú; học sinh, sinh viên người dân tộc Kinh là người khuyết tật có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Lạng Sơn: 1.192.000 đồng/tháng (80% mức tiền lương cơ sở/tháng)</p> <p>1.3. Học sinh, sinh viên người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Lạng Sơn: 894.000 đồng/ tháng (60% mức tiền lương cơ sở/ tháng)</p> <p>* Ngoài ra học sinh, sinh viên còn được các khoản hỗ trợ khác như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ 1 lần số tiền 1.000.000 đồng/khóa đào tạo để mua đồ dùng cá nhân.</li> <li>- Hỗ trợ 150.000 đồng đối với học sinh, sinh viên ở lại trường trong dịp tết Nguyên đán.</li> <li>- Hỗ trợ mỗi năm một lần tiền đi lại từ nơi học về gia đình và ngược lại: Mức 300.000 đồng/năm đối với học sinh, sinh viên ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Mức 200.000 đồng/năm đối với các đối tượng còn lại.</li> </ul> <p><b>2. Chính sách ưu tiên</b></p> <p>Học sinh, sinh viên thuộc diện được hưởng chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước như chính sách nội trú, miễn, giảm học phí; được xét hưởng học bổng khuyến khích học tập, được hỗ trợ thủ tục vay vốn tín dụng. Được nhà trường ưu tiên xét duyệt ở ký túc xá.</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Quyết định số 38/QĐ-CĐSP ngày 25/01/2021 về việc ban hành Chương trình đào tạo bậc cao đẳng hệ chính quy chuyên ngành Thanh nhạc.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khối lượng khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Thanh nhạc, trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;</li> <li>- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập</li> </ul>

		nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành, nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát thính phòng;</li> <li>- Hát dân ca;</li> <li>- Hát nhạc đại chúng (nhạc nhẹ);</li> <li>- Hát bè, hát tốp ca, hợp xướng;</li> <li>- Hướng dẫn thực hành thanh nhạc;</li> <li>- Tổ chức phong trào văn hóa nghệ thuật.</li> </ul>

### 5. Ngành Tiếng Anh

Stt	Nội dung	Trình độ đào tạo: Cao đẳng, áp dụng từ khóa 2021-2024 (các khóa tuyển sinh từ năm 2021)
I	Điều kiện tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.</li> <li>- Có hộ khẩu thường trú tại Lạng Sơn.</li> </ul>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các quy định cơ bản, cần thiết về tính đặc thù của ngành, nghề khi làm việc với đối tác là người nước ngoài, đảm bảo không gây ảnh hưởng phương hại đến bí mật, lợi ích và an ninh quốc gia;</li> <li>- Trình bày và giải thích được kiến thức ngôn ngữ về ngữ pháp, phát âm, từ vựng, cấu trúc câu được sử dụng phổ biến trong Tiếng Anh;</li> <li>- Trình bày được các đặc điểm văn hóa, phong tục tập quán của các quốc gia nói Tiếng Anh thể hiện thông qua ngôn ngữ;</li> <li>- Trình bày và giải thích được kiến thức ngôn ngữ về ngữ pháp, phát âm, từ vựng, cấu trúc Tiếng Anh chuyên ngành được sử dụng trong các lĩnh vực nghề nghiệp của ngành Tiếng Anh;</li> <li>- Xác định, phân biệt và giải thích được các lĩnh vực nghề nghiệp của ngành Tiếng Anh, các nghiệp vụ chuyên môn cần có trong các lĩnh vực này và các tình huống sử dụng ngoại ngữ trong các lĩnh vực nghề nghiệp của ngành Tiếng Anh;</li> <li>- Xác định và trình bày kiến thức nghề nghiệp, nghiệp vụ chuyên môn trong các lĩnh vực nghề nghiệp hành chính</li> </ul>

	<p>văn phòng, học vụ, biên dịch của ngành Tiếng Anh;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân biệt được điều kiện công tác ở Việt Nam cũng như nước ngoài tại nhiều khu vực ngành, nghề khác nhau trong môi trường quốc tế hóa, toàn cầu hóa;</li> <li>- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu được các đặc điểm văn hóa, phong tục tập quán của các quốc gia nói Tiếng Anh;</li> <li>- Vận dụng được kiến thức ngôn ngữ về ngữ pháp, phát âm, từ vựng, cấu trúc Tiếng Anh chuyên ngành được sử dụng trong các lĩnh vực nghề nghiệp của ngành Tiếng Anh để thực hiện các nhiệm vụ trong công việc chuyên môn;</li> <li>- Nghe hiểu để ghi nhận và chuyển tiếp thông tin đơn giản rõ ràng; xác định được ý chính trong các bài nói, cuộc đối thoại, thảo luận;</li> <li>- Nghe hiểu và phân biệt được các ý chi tiết để điền mẫu đơn, bảng biểu và ghi chú;</li> <li>- Giao tiếp, trao đổi thông tin, trình bày ý kiến về các vấn đề hàng ngày trong các tình huống trong kinh doanh và hoạt động doanh nghiệp;</li> <li>- Thuyết trình, giao tiếp và thương lượng với khách hàng trong lĩnh vực tư vấn và chăm sóc khách hàng, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; giải quyết các phàn nàn và sự cố của khách hàng;</li> <li>- Thuyết trình và báo cáo được công việc bằng Tiếng Anh;</li> <li>- Đọc hiểu, phân loại, sắp xếp và đánh giá các tài liệu tiếng Anh trao đổi thông tin thông thường hoặc tài liệu Tiếng Anh trong lĩnh vực thương mại;</li> <li>- Đánh giá được các loại hợp đồng và văn kiện thương mại, thư tín thương mại và email;</li> <li>- Soạn thảo các hợp đồng thương mại, tài liệu kinh doanh, văn kiện thương mại, thư tín thương mại và email bằng Tiếng Anh;</li> <li>- Viết báo cáo so sánh, đối chiếu các bảng biểu dữ liệu trong kinh doanh thương mại; viết biên bản cho các buổi họp có sử dụng Tiếng Anh;</li> <li>- Biên dịch được các tài liệu thông thường và tài liệu thương mại cơ bản bằng Tiếng Anh;</li> <li>- Tổ chức, sắp xếp các sự kiện, hội thảo, hội họp, tài liệu,</li> </ul>
--	--

		<p>xây dựng lịch làm việc theo yêu cầu của đối tác hai bên;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận, đánh giá và giải quyết các tình huống phát sinh, các sự cố trong công việc;</li> <li>- Sử dụng thành thạo từ vựng và cấu trúc câu Tiếng Anh chuyên ngành trong công việc văn phòng, học vụ và biên dịch;</li> <li>- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;</li> <li>- Sử dụng được Tiếng Anh đạt bậc 4/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.</li> </ul> <p><b>3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chấp hành tốt các quy định pháp luật, chính sách của Nhà nước, không gây ảnh hưởng phương hại đến bí mật, lợi ích và an ninh quốc gia;</li> <li>- Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau;</li> <li>- Có ý thức trách nhiệm, tự học, không ngừng trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ và giúp đỡ người khác;</li> <li>- Chủ động tiếp xúc trực tiếp với doanh nghiệp sử dụng nhân sự để điều chỉnh kỹ năng và nhận thức của bản thân về nghề nghiệp trước khi đi làm thực tế;</li> <li>- Tuân thủ các nguyên tắc công việc và đạo đức nghề nghiệp;</li> <li>- Tận dụng mọi cơ hội nâng cao khả năng sử dụng Tiếng Anh để giao tiếp, trao đổi và xử lý công việc hiệu quả hơn;</li> <li>- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.</li> </ul>
III	<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</p>	<p><b>1. Chính sách cho người học</b></p> <p>1.1. Học sinh người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người khuyết tật: 1.490.000 đồng/tháng (100% mức tiền lương cơ sở/tháng)</p> <p>1.2. Học sinh tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội trú; học sinh, sinh viên người dân tộc Kinh là người khuyết tật có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Lạng Sơn: 1.192.000 đồng/tháng (80% mức tiền lương cơ sở/tháng)</p> <p>1.3. Học sinh, sinh viên người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Lạng Sơn: 894.000 đồng/ tháng (60% mức tiền lương cơ sở/ tháng)</p> <p>* Ngoài ra học sinh, sinh viên còn được các khoản hỗ</p>



		<p>trợ khác như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ 1 lần số tiền 1.000.000 đồng/khóa đào tạo để mua đồ dùng cá nhân.</li> <li>- Hỗ trợ 150.000 đồng đối với học sinh, sinh viên ở lại trường trong dịp tết Nguyên đán.</li> <li>- Hỗ trợ mỗi năm một lần tiền đi lại từ nơi học về gia đình và ngược lại: Mức 300.000 đồng/năm đối với học sinh, sinh viên ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Mức 200.000 đồng/năm đối với các đối tượng còn lại.</li> </ul> <p><b>2. Chính sách ưu tiên</b></p> <p>Học sinh, sinh viên thuộc diện được hưởng chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước như chính sách nội trú, miễn, giảm học phí; được xét hưởng học bổng khuyến khích học tập, được hỗ trợ thủ tục vay vốn tín dụng. Được nhà trường ưu tiên xét duyệt ở ký túc xá.</p>
<b>IV</b>	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Quyết định số 35/QĐ-CĐSP ngày 25/01/2021 về việc ban hành Chương trình đào tạo bậc cao đẳng hệ chính quy chuyên ngành Tiếng Anh.
<b>V</b>	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Tiếng Anh, trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;</li> <li>- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành, nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.</li> </ul>
<b>VI</b>	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hành chính văn phòng có sử dụng tiếng Anh;</li> <li>- Học vụ trong cơ sở đào tạo tiếng Anh;</li> <li>- Biên dịch.</li> </ul>

**6. Kế toán doanh nghiệp (trình độ trung cấp, như năm học 2020-2021)**

**7. Trồng trọt và bảo vệ thực vật (trình độ trung cấp, như năm học 2020-2021)**

**8. Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc (trình độ trung cấp, như năm học 2020-2021)**

**9. Thanh nhạc (trình độ trung cấp, như năm học 2020-2021)**

**10. Biểu diễn Nhạc cụ phương tây (trình độ trung cấp, như năm học 2020-2021)**

**11. Hội họa (trình độ trung cấp, như năm học 2020-2021)**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO LANG SƠN  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



### THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục năm học 2021-2022**

#### A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại

TT	Nhóm ngành	Trình độ đào tạo	Quy mô
1	Đào tạo giáo viên	Cao đẳng, trung cấp	128
2	Ngôn ngữ	Cao đẳng	662
3	Kinh tế-Kỹ thuật	Cao đẳng, trung cấp	181
4	Văn hóa-Nghệ thuật	Cao đẳng, trung cấp	60
Tổng			1031

#### B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp năm học 2020-2021 và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm đối với ngành Giáo dục mầm non, sau 06 tháng đối với giáo dục nghề nghiệp

STT	Ngành đào tạo	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
1	Đào tạo giáo viên	156	1	26	121	90,10%
2	Ngôn ngữ	232	15	63	89	92,50%
<b>Tổng</b>		<b>388</b>	<b>16</b>	<b>89</b>	<b>210</b>	

(\*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: ((SL SVTN có việc làm + SL SVTN đang học nâng cao)/tổng số SVTN được khảo sát)\* 100

#### C. Công khai các ngành học chuyên ngành (các môn học của khóa học, chuyên ngành có bản riêng)

STT	Ngành học	Chuyên ngành	Trình độ
1	Đào tạo giáo viên	Giáo dục mầm non	Cao đẳng
		Tiểu học	Cao đẳng
		Sư phạm Tiếng Anh	Cao đẳng
2	Ngôn ngữ	Tiếng Trung Quốc	Cao đẳng
		Tiếng Anh	Cao đẳng
3	Kinh tế-Kỹ thuật	Kế toán doanh nghiệp	Trung cấp
		Kế toán	Cao đẳng
		Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Trung cấp
4	Văn hóa-Nghệ thuật	Nghệ thuật biểu diễn dân gian dân tộc	Trung cấp

		Biểu diễn nhạc cụ phương Tây	Trung cấp
		Thanh nhạc	Cao đẳng
		Thanh nhạc	Trung cấp
		Hội họa	Trung cấp

**D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn**

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
1	Khí tượng nông nghiệp	Lưu hành nội bộ	Năm học 2021-2022
2	Từ vựng		Năm học 2021-2022
3	Kinh tế vĩ mô		Năm học 2021-2022
4	Kế toán hành chính sự nghiệp		Năm học 2021-2022
5	Quản trị doanh nghiệp		Năm học 2021-2022
6	Khuyến nông		Năm học 2021-2022

**E. Công khai thông tin về khóa luận tốt nghiệp**

STT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung
1	Cao đẳng GDMN	Tổ chức hoạt động góc trong lớp ghép ở trường mầm non Khuất Xá, huyện Lộc Bình	Mã Thị Kim	Nguyễn Thị Hòa	Tìm hiểu cơ sở lý luận, khảo sát thực trạng, đề xuất và thực nghiệm biện pháp tổ chức hoạt động góc trong lớp ghép ở trường mầm non xã Khuất Xá, huyện Lộc Bình
		Hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ 3 - 4 tuổi ở trường mầm non Hoa Sữa, thành phố Lạng Sơn	Đào Mai Linh	Trần Thị Hiền	Tìm hiểu cơ sở lý luận, thực trạng, đề xuất và thực nghiệm biện pháp hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ 3-4 tuổi ở trường mầm non Hoa Sữa, thành phố Lạng Sơn
		Một số biện pháp gây hứng thú khi tổ chức hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi trong trường mầm non trên địa bàn thành phố Lạng Sơn	Hà Thị Uyên	Hà Kim Toàn	Tìm hiểu cơ sở lý luận, thực trạng, đề xuất và thực nghiệm biện pháp gây hứng thú khi tổ chức hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi trong trường mầm non trên địa bàn thành phố Lạng Sơn

**H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức**

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
1	Chuyên đổi số ở Trường CĐSP Lạng Sơn-Thực trạng và giải pháp	Tháng 5/2022	Hội trường II	71
2	Linh hoạt-Sáng tạo trong tổ chức dạy học	Tháng 3/2022	Phòng họp	25

**I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn**

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
1	Tổng hợp dẫn xuất chứa dị vòng benzo[d]thiazole thông qua phản ứng ghép chéo Suzuki	ThS. Vũ Thị Ánh Tuyết	Từ tháng 11/2021- tháng 6/2022	4.797.800đ	Toàn văn đề tài, bài báo khoa học
2	Hình thành cho sinh viên Trường CĐSP Lạng Sơn kỹ năng lựa chọn và sử dụng tác phẩm văn học để giáo dục lòng nhân ái cho trẻ mầm non	ThS. Triệu Minh Thùy	tháng 11/2021- tháng 6/2022	4.797.800đ	Toàn văn đề tài, bài báo khoa học, tài liệu bồi dưỡng
3	Xây dựng Website cho Trường TH&THCS Lê Quý Đôn	ThS. Trương Kim Tú		4.797.800đ	Toàn văn đề tài, bài báo khoa học, phần mềm website
4	Thiết kế Website Trường CĐSP Lạng Sơn	ThS. Nhữ Thị Thu Hằng	tháng 11/2021- tháng 6/2022	4.797.800đ	Toàn văn đề tài, bài báo khoa học, phần mềm website
5	Áp dụng phương pháp học tập phục vụ cộng đồng trong môn Sinh học 8 ở Trường TH&THCS Lê Quý Đôn	ThS. Vũ Thị Thu Hằng (Giảng viên)	tháng 11/2021- tháng 6/2022	4.797.800đ	Toàn văn đề tài, bài báo khoa học, các sản phẩm học tập